



BIÊN BẢN CỦA HỘI ĐỒNG THỬ NGHIỆM VỀ KẾT QUẢ XỬ LÝ MÁY NÉN KHÍ

Máy nén khí piston của phân xưởng: lưu lượng và áp suất dầu cao hơn — không tháo rời

Công ty Cổ phần Pribor, phân xưởng máy nén khí · hội đồng thử nghiệm: kỹ sư trưởng năng lượng N.M. Barkov, quản đốc phân xưởng số 8 G.V. Romanyak, trưởng bộ phận thuộc phòng kỹ sư trưởng cơ khí A.A. Ivanov, giám đốc Trung tâm "XADO-Kursk" Công ty TNHH KASKAD V.N. Dyudin · biên bản do A.A. Zinkevich phê duyệt

Kursk, Nga · xử lý 12/4–14/6/2003, 400 giờ vận hành · biên bản ngày 22/07/2003

SẢN PHẨM

Xử lý theo công nghệ
XADO
đưa chế phẩm vào mà không
tháo rời máy, trong quá trình
vận hành bình thường

ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM

Hai máy nén khí piston
2VM-10-63/9 và VP3-20/9 ·
phân xưởng máy nén khí của
doanh nghiệp

LOẠI TÀI LIỆU

Biên bản của hội đồng thử
nghiệm Công ty Cổ phần
Pribor
có chữ ký và đóng dấu

MÁY NÉN KHÍ	XỬ LÝ	CÁC ĐẠI LƯỢNG ĐO
Máy nén khí piston 2VM-10-63/9	400 h vận hành, 12/4–14/6/2003	Thời gian nạp bình chứa khí nén, áp suất dầu, áp suất cấp 1 và cấp 2, dòng điện tiêu thụ
Máy nén khí piston VP3-20/9	400 h vận hành, 12/4–14/6/2003	Thời gian nạp bình chứa khí nén, áp suất dầu, dòng điện tiêu thụ

Máy không dừng vận hành và không tháo rời: chế phẩm được đưa vào trong quá trình vận hành bình thường của phân xưởng máy
nén khí.

Kết quả chính

↑ **22 %**

năng suất VP3-20/9, nạp khí cho bình chứa khí nén 11 → 9 s

↑ **9,5 %**

năng suất 2VM-10-63/9, nạp khí cho bình chứa khí nén 6 min 45 s → 6 min 10 s

↑ **38,5 %**

áp suất dầu của VP3-20/9, 2,6 → 3,6 theo thiết bị đo của phân xưởng

↑ **30 %**

áp suất dầu của 2VM-10-63/9, 3 → 3,9 theo thiết bị đo của phân xưởng

Máy nén khí 2VM-10-63/9 — phép đo trước và sau khi xử lý

THÔNG SỐ	TRƯỚC	SAU	THAY ĐỔI
Thời gian nạp bình chứa khí nén	6 min 45 s	6 min 10 s	lưu lượng cao hơn 9,5%
Áp suất dầu	3	3,9	+30%
Áp suất cấp 2	8,1	8,4	+0,3
Áp suất cấp 1	1,8	1,6	-0,2

Các phép đo được thực hiện bằng dụng cụ đo lắp sẵn trên hệ thống của phân xưởng máy nén khí, Công ty Cổ phần Pribor; áp suất được ghi theo thang đo của các dụng cụ này.

Máy nén khí VP3-20/9 — phép đo trước và sau khi xử lý

THÔNG SỐ	TRƯỚC	SAU	THAY ĐỔI
Thời gian nạp bình chứa khí nén	11 s	9 s	lưu lượng cao hơn 22%
Áp suất dầu	2,6	3,6	+38,5%
Dòng điện tiêu thụ	120 A	120 A	không thay đổi

Dòng điện tiêu thụ giữ nguyên: mức tăng lưu lượng đạt được mà không làm tăng điện năng tiêu thụ.

Kết luận của hội đồng thử nghiệm

Quá trình xử lý diễn ra trong 400 giờ vận hành bình thường của máy nén khí, không tháo rời và không dừng vận hành máy. Hội đồng thử nghiệm của Công ty Cổ phần Pribor ghi nhận trong biên bản: "Theo kết quả các phép đo, trên máy nén khí 2VM-10-63/9, áp suất dầu đã tăng (hơn **30%**), thời gian nạp bình chứa khí nén giảm (5–**6%**), dòng điện tiêu thụ giảm nhẹ. Trên máy nén khí VP3-20/9, sự thay đổi các thông số cũng cho thấy các đặc tính kỹ thuật được cải thiện: áp suất dầu tăng (hơn **35%**), thời gian nạp bình chứa khí nén giảm (10–**15%**). Do các đặc tính kỹ thuật chung của máy nén khí được cải thiện và hiệu quả kinh tế phát sinh từ đó đối với doanh nghiệp, hội đồng khuyến nghị tiếp tục sử dụng công nghệ XADO".

XADO

© XADO. Bảo lưu mọi quyền.

Kết quả áp dụng cho các máy nén khí piston 2VM-10-63/9 và VP3-20/9 của phân xưởng máy nén khí, Công ty Cổ phần Pribor; trên các máy và chế độ vận hành khác, các chỉ tiêu có thể khác. Bản gốc biên bản ngày 22/07/2003 có chữ ký và đóng dấu được công bố toàn văn và có thể tải về.